**Trường THCS Nam Hải Họ và tên giáo viên**

**Tổ: KHTN Trần Thị Thuỳ Dung**

**CHỦ ĐỀ 2: KHÁM PHÁ BẢN THÂN**

****

**TIẾT 16,17,18 :**  HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

**Nội dung 1:**

**NHẬN DIỆN ĐIỂM TÍCH CỰC VÀ CHƯA TÍCH CỰC TRONG**

**HÀNH VI GIAO TIẾP,ỨNG XỬ CỦA BẢN THÂN (tiếp theo)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Về kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

-Nhận diện được điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.

-Thực hiện được việc rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử của bản thân trong cuộc sống hằng ngày.

 **2. Năng lực**

**\* Năng lực chung:**

+ Giao tiếp, ứng xử với người thân, bạn bè, thẩy cô và mọi người phù hợp với các chuẩn mực xã hội.

+ Giải quyết các vấn đề trong giao tiếp, ứng xử; trong quá trình thích nghi với những thay đổi của cuộc sống.

**\* Năng lực riêng:**

- Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

**3. Phẩm chất**

+ Có trách nhiệm với bản thân.

+ Kiên trì, chăm chỉ rèn luyện bản thân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

-Những trường hợp, tình huống thực tế về giao tiếp, ứng xử tích cực và chưa tích cực của HS THCS ở địa phương.

-Thông điệp về giao tiếp, ứng xử tích cực, hiệu quả.

-Video về giao tiếp ứng xử.

**2. Đối với học sinh**

-Giấy trắng khổ A4, bút viết.

*-SGK và SBT* Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.

 **III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**

-HS phân biệt được những lời nói lịch sự, tích cực và chưa lịch sự, chưa tích cực trong giao tiếp, ứng xử.

-Nhận ra ý nghĩa, tác dụng của những lời nói lịch sự, tích cực trong giao tiếp, ứng xử.

-Tạo bầu không khí vui vẻ, hứng thú tìm hiểu chủ đê' mới.

**b. Nội dung:**

- Trò chơi "Lịch sự"

**c. Sản phẩm:**

**-** HS tham gia trò chơi

**d. Tổ chức thực hiện**:

- Trò chơi “Lịch sự”

-Một HS quản trò lẩn lượt đưa ra những lời yêu cầu, để nghị. Nếu là những lời yêu cầu, đê' nghị lịch sự, tích cực thì những người chơi cần phải thực hiện theo. Nếu là những lời yêu cầu, đê' nghị chưa lịch sự, chưa tích cực thì những người chơi sẽ không thực hiện.

*Thảo luận chung* “Cảm nhận của em thế nào sau khi chơi trò chơi này?”.

***GV kết luận****:* Những lời yêu cầu, đẽ nghị 'lịch sự, tích cực khi giao tiếp, ứng xử khiến người nghe cảm thấy hài lòng, dễ chịu và sẵn sàng thực hiện theo. Ngược lại những lời nói chưa lịch sự, chưa tích cực khiến người nghe cảm thấy bị xúc phạm, khó chịu và không muốn thực hiện yêu cầu.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:**

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**Hoạt động 2. Nhận diện điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử cùa bản thân**

**a. Mục tiêu**:

-HS tự đánh giá được những điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.

**b. Nội dung**:

-HS tự đánh giá

**c. Sản phẩm**:

- Chia sẻ của HS

**d. Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập*****Nhiệm vụ:*** Chỉ ra những điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân,-GV chuyển giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS th ực hiện nhiệm vụ dựa vào các gợi ý ở mục 1, Hoạt động 2 (SGK - trang 12, 13).PHT

|  |  |
| --- | --- |
| Hành vi giao tiếp, ứng xử | Mức độ biểu hiện |
| Không bao giờ | Thỉnh thoảng | ThườngXuyên |
| 1. Lắng nghe khi người khác đang nói. |  | X |  |
| 2. Thực hiện quy đính về giao tiếp, ứng xử nơi công cộng. |  | X |  |
| 3. Giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn, cụ già, em nhỏ, phụ nữ có thai. |  |  | X |
| 4. Không ngắt lời người khác khi họ đang nói mà không xin lỗi trước. |  | X |  |
| 5. Không thực hiện lời nói, hành động, cử chỉ làm tổn thương người khác,... | X |  |  |

-HS làm việc cá nhân và ghi kết quả vào SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.*-GV yêu cầu HS suy nghĩ về những biện pháp rèn luyện cần thực hiện để khắc phục, thay đổi những điểm chưa tích cực trong giao tiếp, ứng xử của bản thân.**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**-HS chia sẻ kết quả tự đánh giá trong nhóm nhỏ**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận** -GV mời mỗi nhóm một HS lên trình bày kết quả tự đánh giá và biện pháp rèn luyện trước lớp.**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện**-GV tổng hợp các ý kiến, khen ngợi HS đã tự đánh giá được những điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân; gợi ý HS nên rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử bằng nhiều cách như:*+* 'Tham gia câu lạc bộ vê kĩ năng giao tiếp.*+* Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội do nhà trường và địa phương tổ chức.*+* Tăng cường giao tiếp với bạn bè, thầy cô, những người thân trong gia đình và những người xung quanh.*+* Học hỏi kinh nghiệm những người có kĩ năng giao tiếp tốt.*+* Ghi lại bài học kinh nghiệm tự rút ra sau mỗi lãn giao tiếp, ứng xử thành công hay thất bại *+* Nhờ người thân và những người đáng tin cậy góp ý cho bản thân vê cách giao tiếp, ứng xử. | **2.Nhận diện điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử cùa bản thân** |

**Hoạt động 3. Xây dựng thông điệp về hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực, hiệu quả**

**a. Mục tiêu**:

-HS xây dựng được thông điệp về giao tiếp, ứng xử tích cực, hiệu quả trong cuộc sống.

**b. Nội dung**:

-HS tự xây dựng

**c. Sản phẩm**:

- Chia sẻ của HS

**d. Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**-GV yêu cẩu mỗi HS/ nhóm HS xây dựng một thông điệp về giao tiếp, ứng xử tích cực, hiệu quả trong cuộc sống.**-Nội dung thông điệp**:+ Ý nghĩa, tầm quan trọng của hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực, hiệu quả.+ Biện pháp rèn luyện hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực, hiệu quả.*-***Hình thức truyền tải thông điệp***:* viết/ vẽ tranh/ trình diễn tiểu phẩm/...-GV có thể đưa ra một vài thông điệp cụ thể để gợi ý cho HS. Ví dụ như:+ “Giao tiếp, ứng xử lịch sự, tích cực là biểu hiện của người có văn hoá.”+ “Giao tiếp, ứng xử tích cực, hiệu quả, sẽ giúp bạn được mọi người yêu quý và có thêm nhiều bạn bè.”**+** ...-HS/ nhóm HS trình bày, giới thiệu các thông điệp đã xây dựng được.-GV hướng dẫn cả lớp cùng nhận xét, bình chọn những thông điệp ấn tượng nhất.**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**-HS/ nhóm HS thảo luận lựa chọn nội dung và hình thức thể hiện thông điệp.-HS thực hành xây dựng thông điệp.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận** -Ý nghĩa, tầm quan trọng của hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực. Hoặc:– Biện pháp rèn luyện hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực..**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện**-GV tổng hợp các ý kiến, khen ngợi HS đã tự đánh giá được những điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân; gợi ý HS nên rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử bằng nhiều cách như:*+* Tham gia câu lạc bộ vê kĩ năng giao tiếp.*+* Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội do nhà trường và địa phương tổ chức.*+* Tăng cường giao tiếp với bạn bè, thầy cô, những người thân trong gia đình và những người xung quanh.*+* Học hỏi kinh nghiệm những người có kĩ năng giao tiếp tốt.*+* Ghi lại bài học kinh nghiệm tự rút ra sau mỗi lãn giao tiếp, ứng xử thành công hay thất bại *+* Nhờ người thân và những người đáng tin cậy góp ý cho bản thân vê cách giao tiếp, ứng xử. | **3.Xây dựng thông điệp vê hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực, hiệu quả***+* Tham gia câu lạc bộ vê kĩ năng giao tiếp.*+* Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội do nhà trường và địa phương tổ chức.*+* Tăng cường giao tiếp với bạn bè, thầy cô, những người thân trong gia đình và những người xung quanh.*+* Học hỏi kinh nghiệm những người có kĩ năng giao tiếp tốt.*+* Ghi lại bài học kinh nghiệm tự rút ra sau mỗi lãn giao tiếp, ứng xử thành công hay thất bại *+* Nhờ người thân và những người đáng tin cậy góp ý cho bản thân vê cách giao tiếp, ứng xử. |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG:**

**Hoạt động 4. Rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử của bản thân**

**a. Mục tiêu**:

-HS thực hiện được việc rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử trong cuộc sống hằng ngày.

**b. Nội dung**:

-Những kĩ năng giao tiếp, ứng xử trong cuộc sống hằng ngày

**c. Sản phẩm**:

- Chia sẻ của HS

**d. Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**Câu hỏi:*-Thực hiện rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử của bản thân trong cuộc sống hằng ngày ?**-Chia sẻ kết quả rèn luyện ?*-GV yêu cầu HS rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử trong cuộc sống hằng ngày ở trường, ở nhà và ở cộng đổng bằng các biện pháp phù hợp; đổng thời hướng dẫn HS cách ghi chép, lưu giữ kết quả rèn luyện và ghi lại cảm xúc của bản thân khi rèn luyện.**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**-HS thực hiện nhiệm vụ vận dụng theo yêu cầu của GV.-HS ghi chép, lưu giữ kết quả rèn luyện và ghi lại cảm xúc của bản thân khi rèn luyện.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận** -GV mời mỗi nhóm một HS lên trình bày ..**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện**-GV tổng hợp các ý kiến, khen ngợi HS ... | **4.Rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử của bản thân** |

**TỔNG KẾT**

- GV nhận xét về tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động học tập của học sinh.

- GV tổ chức cho HS lần lượt chia sẻ về nội dung sau:

*+ Em hãy chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.*

*+ Thuận lợi và khó khăn của em khi trải nghiệm các hoạt động trong bài học.*

- GV tổ chức cho HS lần lượt chia sẻ, GV tương tác với HS trong quá trình chia sẻ để các em tự tin hơn.

- GV tôn trọng ý kiến và đánh giá của HS, nhận xét và khuyến khích HS vận dụng tốt kĩ năng giao tiếp, ứng xử trong thực tiễn cuộc sống.

- GV kết luận chung.

- Dặn dò HS chuẩn bị cho nội dung tiết học sau.

# TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP

 **TRÒ CHƠI "PHỎNG VẤN".**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

HS phản hồi được kết quả rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử của bản thân trong cuộc sống hằng ngày.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:*** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

***- Năng lực riêng:***

+ Rèn luyện kĩ năng giao tiếp, thuyết trình.

**3. Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV:**

- Kế hoạch tuần mới.

- Nội dung liên quan,…

**2. Đối với HS:**

- Nội dung sơ kết tuần

- Chuẩn bị theo hướng dẫn của GVCN.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a. Mục tiêu:**

-Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen tiết SHL.

**b. Nội dung:**

**-** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:**

**-** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GVCN ổn định lớp và hướng HS vào tiết sinh hoạt lớp.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Sơ kết tuần**

**a. Mục tiêu:**

-Tổng kết được các hoạt động tuần cũ và đưa ra kế hoạch tuần mới.

**b. Nội dung:**

- Tổng kết và đưa ra kế hoạch tuần mới

**c. Sản phẩm:**

- Kết quả làm việc của ban cán sự lớp

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu ban cán sự lớp tự điều hành lớp , đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

**Hoạt động 2:** **Sinh hoạt theo chủ đề**

**a. Mục tiêu:**

-Những kĩ năng giao tiếp, ứng xử của bản thân trong cuộc sống hằng ngày.

**b. Nội dung:**

- Kết quả rèn luyện của HS

**c. Sản phẩm:**

- HS chia sẻ theo nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia lớp thành 4 nhóm.

- GV tổ chức trò chơi “Phóng viên” theo luật chơi như sau:

+ Lượt 1, nhóm 1 sẽ cử một thành viên làm phóng viên, thực hiện phỏng vấn các HS trong 3 nhóm còn lại.

+ Lượt 2, nhóm 2 sẽ cử một thành viên làm phóng viên, thực hiện phỏng vấn các HS trong 3 nhóm còn lại. Lần lượt như vậy, cả 4 nhóm thông qua 4 lượt chơi làm phóng viên phỏng vấn một số HS trong lớp.

- Nội dung phỏng vấn xoay quanh những câu hỏi gợi ý như sau: (HS có thể tự bổ sung thêm các câu hỏi trong quá trình phỏng vấn).

*+ Bạn đã làm gì để rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử của bản thông*

*+ Bạn đã có những tiến bộ, thay đổi tích cực nào trong giao tiếp, ứng xử*

*+ Bạn có gặp khó khăn gì khi rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử*

*+ Bạn cảm thấy như thế nào khi giao tiếp, ứng xử hiệu quả/ chưa hiệu quả HS chia sẻ thu hoạch của bản thân sau trò chơi.*

- GV linh động kết thúc hoạt động khi đã có một số HS được chia sẻ.

- HS hào hứng, tích cực tham gia trò chơi.

- HS đóng vai phóng viên tương tác linh động khi phỏng vấn. Hs được mời phỏng vấn tích cực chia sẻ, trả lời đúng với trải nghiệm của bản thân.

- GV khích lệ, tương tác với HS trong hoạt động để các em tự tin trả lời.

- GV nhận xét, đánh giá các câu trả lời của HS.

- GV nhận xét chung, khen những HS đã có những tiến bộ trong giao tiếp, ứng xử và động viên những HS khác tiếp tục rèn luyện để giao tiếp, ứng xử hiệu quả trong cuộc sống.

- GV tổ chức cho HS chia sẻ với các bạn trong nhóm về hai nội dung sau:

*+ Những cảm nhận, thay đổi của bản thân sau khi rèn luyện hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực.*

- Mỗi HS sau khi chia sẻ với các bạn trong nhóm, sẽ nhận góp ý từ các bạn. Yêu cầu tất cả HS đều được nhận ít nhất một ý kiến từ các bạn cùng nhóm.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

-Lắng nghe GV hướng dẫn cách chơi.

-Mỗi nhóm cử một bạn sắm vai làm phóng viên.

-Các “phóng viên” chuẩn bị câu hỏi phỏng vấn.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**

-Những câu trả lời chân thực về kết quả rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử của bản thân trong thực tiễn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện**

-GV nhận xét chung, khen những HS đã có những tiến bộ trong giao tiếp, ứng xử và động viên những HS khác tiếp tục rèn luyện để giao tiếp, ứng xử hiệu quả trong cuộc sống.

- GV kết luận chung:

+ Hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực là yêu cầu cần thiết đối với mỗi người sống trong xã hội hiện đại để có được thành công trong công việc và hạnh phúc trong cuộc sống. Vì vậy, mỗi chúng ta cần khám phá/ tự đánh giá được những điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân, dựa vào những biểu hiện của hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực. Từ đó, tích cực rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử tích cực trong cuộc sống hằng ngày.

- GV nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS.

- Tuyên dương, khen ngợi những HS và nhóm HS tích cực tham gia các hoạt động.

- GV kết luận hoạt động.

- Dặn dò HS chuẩn bị cho nội dung 2.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp****đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học- Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học- Hấp dẫn, sinh động- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học- Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.- Hệ thống câu hỏi và bài tập- Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*